

LIỆT KÊ MỨC PHẠT TIỀN VÀ HÌNH PHẠT BỔ SUNG THEO NGHỊ ĐỊNH 171**B – MÔ TÔ XE GẮN MÁY:****I- VI PHẠM VỀ TỐC ĐỘ:**

ĐIỀU KHOẢN	TỐC ĐỘ	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6-Khoản 3	c).Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h ;	0,1 - 0,2			
Điều 6-Khoản 4	d).Điều khiển xe chạy dưới tốc độ tối thiểu trên những đoạn đường bộ có quy định tốc độ tối thiểu cho phép;	0,2 - 0,4			
Điều 6-Khoản 5	a).Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h	0,5 - 1,0			
Điều 6-Khoản 6	d).Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h	2,0 - 3,0	Một tháng		
Điều 6-Khoản 6	c) Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông;	2,0 - 3,0	Hai tháng		

II- VI PHẠM VỀ NỒNG ĐỘ, CHẤT KÍCH THÍCH:

ĐIỀU KHOẢN	NỒNG ĐỘ	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6-Khoản 5	b).Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở;	0,5 – 1,0	- Một tháng - Hai tháng nếu gây TNGT		Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 6-Khoản 9	Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy.	2,0 – 3,0 (Trường hợp không có GPLX hoặc có nhưng đang bị tước quyền)	24 tháng (Trường hợp có GPLX)		Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 6-Khoản 6	b) Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma túy, nồng độ cồn của người kiểm soát giao thông hoặc người thi hành công vụ;	2,0 – 3,0	Hai tháng		Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 6-Khoản 6	e).Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở;	2,0 – 3,0	Hai tháng -		Tạm giữ phương tiện 07 ngày

III- VI PHẠM VỀ DỪNG ĐỖ:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6-Khoản 3	a). Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường;	0,1 - 0,2	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 3	đ). Dừng xe, đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông; tụ tập từ 3 (ba) xe trở lên ở lòng đường, trên cầu, trong hầm đường bộ; đỗ, để xe ở lòng đường đô thị, hè phố trái quy định của pháp luật	0,1 - 0,2	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 3	h) Dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, điểm dừng đón trả khách của xe buýt, trên cầu, nơi đường bộ giao nhau, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”; đỗ xe tại nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”; không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 48 Nghị định này;	0,1 - 0,2	Hai tháng nếu gây TNGT		

IV- VI PHẠM VỀ VƯỢT NHAU:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6 - Khoản 1	b) Không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt;	0,06 -0,08			
Điều 6-Khoản 4	h). Vượt phải trong các trường hợp không được phép;	0,2 – 0,4			
Điều 6-Khoản 5	c). Vượt xe trong những trường hợp cấm vượt, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm h khoản 4 Điều này	0,5- 1,0			
Điều 6-Khoản 6	c). Vượt xe trái quy định gây tai nạn giao thông	2,0-3,0	Hai tháng		

V- VI PHẠM VỀ CHUYỂN HƯỚNG:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6-Khoản 1	đ).Chuyển hướng không nhường quyền đi trước cho: người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; xe thô sơ đang đi trên phần đường dành cho xe thô sơ;	0,06 - 0,08	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 1	đ).Chuyển hướng không nhường đường cho: các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ;	0,06 - 0,08	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-	a) Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo	0,08 - 0,1			

Khoản 2	trước				
Điều 6-Khoản 4	a) Chuyển hướng không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo hướng rẽ;	0,2 – 0,4			
Điều 6-Khoản 2	h) Quay đầu xe tại nơi cấm quay đầu xe;	0,08 - 0,1	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 6	c). Chuyển làn đường trái quy định gây tai nạn giao thông	2,0 – 3,0	Hai tháng		

V- VI PHẠM VỀ ĐÈN – CÒI – TÍN HIỆU:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6-Khoản 2	e) Bấm còi trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định;	0,08 - 0,1			
Điều 6-Khoản 2	g).Xe được quyền ưu tiên khi đi làm nhiệm vụ không có tín hiệu còi, cờ, đèn theo đúng quy định;	0,08 - 0,1			
Điều 6-Khoản 1	e). Lùi xe mô tô ba bánh không quan sát hoặc không có tín hiệu báo trước;	0,06 - 0,08	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 1	g) Sử dụng đèn chiếu xa khi tránh xe đi ngược chiều;	0,06 - 0,08	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 3	g). Xe không được quyền ưu tiên sử dụng tín hiệu còi, cờ, đèn của xe ưu tiên;	0,1 - 0,2	Hai tháng nếu gây TNGT	Tịch thu	
Điều 6-Khoản 2	c) Không sử dụng đèn chiếu sáng khi trời tối hoặc khi sương mù, thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn;	0,08 - 0,1	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 3	e) Bấm còi, rú ga liên tục trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định;	0,1 – 0,2			
Điều 6-Khoản 5	d) Chạy trong hầm đường bộ không sử dụng đèn chiếu sáng gần; dừng xe, đỗ xe, vượt xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định; quay đầu xe trong hầm đường bộ;	0,5-1,0	Hai tháng nếu gây TNGT		

VI- VI PHẠM VỀ CHẤP HÀNH HIỆU LỆNH TÍN HIỆU GIAO THÔNG, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ

Bảng liệt kê mức phạt lỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực GTĐB theo hành vi vi phạm

Bản quyền: RubynamitnA-OtoFun

Điều 6 - Khoản 1	a) Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường, trừ các hành vi vi phạm quy định tại Điểm a, Điểm đ, Điểm h Khoản 2; Điểm c, Điểm đ, Điểm h, Điểm o Khoản 3; Điểm c, Điểm d, Điểm e, Điểm g, Điểm i Khoản 4; Điểm a, Điểm c, Điểm d Khoản 5; Điểm đ Khoản 6; Điểm d Khoản 7 Điều này;	0,06 - 0,08	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 3	o) Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này.	0,1 - 0,2	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 4	c) Khi tín hiệu đèn giao thông đã chuyển sang màu đỏ nhưng không dừng lại trước vạch dừng mà vẫn tiếp tục đi, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng trước khi tín hiệu đèn giao thông chuyển sang màu vàng;	0,2 - 0,4	- Một tháng - Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 4	m) Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông.	0,2 - 0,4	- Một tháng - Hai tháng nếu gây TNGT		

VII- VI PHẠM VỀ TRÁNH, NHƯỜNG ĐƯỜNG:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6 - Khoản 1	i) Không tuân thủ các quy định về nhường đường tại nơi đường giao nhau, trừ các hành vi vi phạm quy định tại các Điểm d Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều này.	0,06 - 0,08			
Điều 6 - Khoản 3	b).Không giảm tốc độ và nhường đường khi điều khiển xe chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính;	0,1 - 0,2			
Điều 6 - Khoản 2	d).Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn; không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau;	0,08 - 0,1	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 2	đ) Tránh xe không đúng quy định; không nhường đường cho xe đi ngược chiều theo quy định tại nơi đường hẹp, đường dốc, nơi có chướng ngại vật;	0,08 - 0,1	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 5	đ) Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.	0,5 - 1,0	Hai tháng		

VIII- VI PHẠM VỀ SỬ DỤNG PHẦN ĐƯỜNG LÀN ĐƯỜNG:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6 - Khoản 3	d) Điều khiển xe chạy tốc độ thấp mà không đi bên phải phần đường xe chạy gây cản trở giao thông;	0,1 - 0,2	-		
Điều 6 - Khoản 4	e). Điều khiển xe đi vào đường cao tốc, trừ xe phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc,	0,2 – 0,4	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 4	g).Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định hoặc điều khiển xe đi trên hè phố;	0,2 – 0,4	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 4	i) Đi vào đường cấm, khu vực cấm; đi ngược chiều của đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, trừ trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định;	0,2 - 0,4	- Một tháng - Hai tháng nếu gây TNGT		

IX- VI PHẠM VỀ ĐIỀU KHIỂN XE:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6 - Khoản 1	c).Không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe chạy liền trước hoặc không giữ khoảng cách theo quy định của biển báo hiệu “Cự ly tối thiểu giữa hai xe”	0,06 - 0,08	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 2	b). Điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ 3 (ba) xe trở lên	0,08 - 0,1	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 1	h). Người đang điều khiển xe sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính; người ngồi trên xe sử dụng ô;	0,06 - 0,08	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6 - Khoản 3	i) Người điều khiển, người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ;	0,1 - 0,2			
Điều 6 - Khoản 3	m) Điều khiển xe có liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông mà không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không tham gia cấp cứu người bị nạn, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 6 Điều này;	0,1 - 0,2			
Điều 6 - Khoản 3	n) Người ngồi phía sau vòng tay qua người ngồi trước để điều khiển xe, trừ trường hợp chở trẻ em ngồi phía trước;	0,1 - 0,2			

Bảng liệt kê mức phạt lỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực GTĐB theo hành vi vi phạm

Bản quyền: RubynamitnA-OtoFun

Điều 6 - Khoản 4	đ) Điều khiển xe thành đoàn gây cản trở giao thông, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép;	0,2 – 0,4			
Điều 6 - Khoản 6	a). Sử dụng chân chống hoặc vật khác quẹt xuống đường khi xe đang chạy	2,0 – 3,0	Hai tháng		
Điều 6 - Khoản 6	đ) Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn.	2,0 – 3,0	Hai tháng		
Điều 6 - Khoản 7	a) Buông cả hai tay khi đang điều khiển xe; dùng chân điều khiển xe; ngồi về một bên điều khiển xe; nằm trên yên xe điều khiển xe; thay người điều khiển khi xe đang chạy; quay người về phía sau để điều khiển xe hoặc bịt mắt điều khiển xe;	5,0 – 7,0	- Hai tháng - Bốn tháng nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tịch thu phương tiện nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 6 - Khoản 7	b). Điều khiển xe lạng lách hoặc đánh võng trên đường bộ trong, ngoài đô thị;	5,0 – 7,0	- Hai tháng - Bốn tháng nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tịch thu phương tiện nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 6 - Khoản 7	c) Điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe hai bánh, chạy bằng hai bánh đối với xe ba bánh;	5,0 – 7,0	- Hai tháng - Bốn tháng nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tịch thu phương tiện nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 6 - Khoản 7	d) Điều khiển xe thành nhóm từ 02 (hai) xe trở lên chạy quá tốc độ quy định.	5,0 – 7,0	- Hai tháng - Bốn tháng nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tịch thu phương tiện nếu TP hoặc VP nhiều lần	Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 6 - Khoản 8	Vi phạm Khoản 7 Điều này mà gây tai nạn giao thông hoặc không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ.	10,0 – 14,0	Bốn tháng		Tạm giữ phương tiện 07 ngày

X- VI PHẠM QUI ĐỊNH VỀ CHỖ NGƯỜI, HÀNG:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 6- Khoản 3	k) Chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;	0,1 - 0,2			
Điều 6- Khoản 3	l) Chở theo 02 (hai) người trên xe, trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 14 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;	0,1 - 0,2			

Bảng liệt kê mức phạt lỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực GTĐB theo hành vi vi phạm

Bản quyền: RubynamitnA-OtoFun

Điều 6-Khoản 4	b) Chở theo từ 03 (ba) người trở lên trên xe;	0,2 - 0,4	- Một tháng - Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 4	k). Người điều khiển xe hoặc người ngồi trên xe bám, kéo, đẩy xe khác, vật khác, dẫn dắt súc vật, mang vác vật cồng kềnh; người ngồi trên xe đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; xếp hàng hóa trên xe vượt quá giới hạn quy định; điều khiển xe kéo theo xe khác, vật khác;	0,2 - 0,4	Hai tháng nếu gây TNGT		
Điều 6-Khoản 4	Đ). Chở hàng vượt trọng tải thiết kế được ghi trong Giấy đăng ký xe đối với loại xe có quy định về trọng tải thiết kế.	0,2 - 0,4			

XI- VI PHẠM QUI ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA PHƯƠNG TIỆN:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX		
Điều 17-Khoản 1	a) Điều khiển xe không có còi; đèn soi biển số; đèn báo hãm; gương chiếu hậu bên trái người điều khiển hoặc có nhưng không có tác dụng;	0,08 - 0,1			
Điều 17-Khoản 1	b) Điều khiển xe gắn biển số không đúng quy định; biển số không rõ chữ, số; biển số bị bể cong, bị che lấp, bị hỏng;	0,08 - 0,1			
Điều 17-Khoản 1	c) Điều khiển xe không có đèn tín hiệu hoặc có nhưng không có tác dụng.	0,08 - 0,1			
Điều 17-Khoản 2	a) Sử dụng còi không đúng quy chuẩn kỹ thuật cho từng loại xe;	0,1 – 0,2		Tịch thu còi	
Điều 17-Khoản 2	b) Điều khiển xe không có bộ phận giảm thanh, giảm khói hoặc có nhưng không bảo đảm quy chuẩn môi trường về khí thải, tiếng ồn;	0,1 – 0,2		Buộc khôi phục	
Điều 17-Khoản 2	c) Điều khiển xe không có đèn chiếu sáng gần, xa hoặc có nhưng không có tác dụng, không đúng tiêu chuẩn thiết kế;	0,1 – 0,2		Buộc khôi phục	
Điều 17-Khoản 2	d) Điều khiển xe không có hệ thống hãm hoặc có nhưng không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật;	0,1 – 0,2		Buộc khôi phục	
Điều 17-Khoản 2	đ) Điều khiển xe lắp đèn chiếu sáng về phía sau xe.	0,1 – 0,2		Tịch thu đèn	

XII- VI PHẠM QUI ĐỊNH VỀ PHƯƠNG TIỆN, BIỂN SỐ, ĐĂNG KÝ, GIẤY TỜ XE...:

ĐIỀU KHOẢN	HÀNH VI	HÌNH PHẠT			
		TIỀN(Triệu)	TƯỚC GPLX	TỊCH THU	TẠM GIỮ
Điều 17-Khoản 3	a) Điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe theo quy định;	0,3 - 0,4			Tạm giữ phương tiện 07 ngày

Bảng liệt kê mức phạt lỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực GTĐB theo hành vi vi phạm

Bản quyền: RubynamitnA-OtoFun

Điều 17-Khoản 3	b). Sử dụng Giấy đăng ký xe đã bị tẩy xóa; sử dụng Giấy đăng ký xe không đúng số khung, số máy của xe hoặc không do cơ quan có thẩm quyền cấp;	0,3 - 0,4		Tịch thu đăng ký	Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 17-Khoản 3	c) Điều khiển xe không gắn biển số (đối với loại xe có quy định phải gắn biển số); gắn biển số không đúng với biển số đăng ký ghi trong Giấy đăng ký xe; biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp.	0,3 - 0,4		Tịch thu biển số	Tạm giữ phương tiện 07 ngày
Điều 17-Khoản 4	a). Xe đăng ký tạm hoạt động quá phạm vi, thời hạn cho phép;	0,08 - 0,12	Một tháng		
Điều 17 -Khoản 4	b) Điều khiển loại xe sản xuất, lắp ráp trái quy định tham gia giao thông.	0,08 - 0,12	Hai tháng	Tịch thu xe	
Điều 21-Khoản 2	a) Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;	0,08 - 0,12			
Điều 21-Khoản 2	b) Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không mang theo Giấy đăng ký xe;	0,08 - 0,12			
Điều 21-Khoản 2	c) Người điều khiển xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe.	0,08 - 0,12			
Điều 21 -Khoản 4	a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm ³ trở lên;	0,4 - 0,6			
Điều 21 -Khoản 5	Người điều khiển xe mô tô không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa, trừ các hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 7 Điều này.	0,8 -1,2		Tịch thu GPLX	
Điều 21 -Khoản 7	a) Người điều khiển xe mô tô có dung tích từ 175 cm ³ trở lên có Giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với loại xe đang điều khiển hoặc đã hết hạn sử dụng từ 6 (sáu) tháng trở lên;	4,0 - 6,0			
Điều 21 -Khoản 7	b) Người điều khiển xe mô tô có dung tích từ 175 cm ³ trở lên không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa.	4,0 - 6,0		Tịch thu GPLX	
Điều 30 -Khoản 1	a) Tự ý thay đổi nhãn hiệu, màu sơn của xe không đúng với Giấy đăng ký xe;	- 0,1 – 0,2 nếu là cá nhân - 0,2 – 0,4		Khôi phục lại đúng qui định	

Bảng liệt kê mức phạt lỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực GTĐB theo hành vi vi phạm

Bản quyền: RubynamitnA-OtoFun

		nếu là tổ chức			
Điều 30 - Khoản 1	b) Không làm thủ tục đăng ký sang tên xe (để chuyển tên chủ xe trong Giấy đăng ký xe sang tên của mình) theo quy định khi mua, được cho, được tặng, được phân bổ, được điều chuyển, được thừa kế tài sản là xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô.	- 0,1 – 0,2 nếu là cá nhân - 0,2 – 0,4 nếu là tổ chức			Áp dụng từ 01/01/2017
Điều 30 – Khoản 3	a) Tự ý đục lại số khung, số máy;	- 0,8 – 1,0 là các nhân - 1,6 - 2,0 là tổ chức			
Điều 30 – Khoản 3	b) Tẩy xóa, sửa chữa hoặc giả mạo hồ sơ đăng ký xe;	- 0,8 – 1,0 là các nhân - 1,6 - 2,0 là tổ chức		Tịch thu tài liệu	
Điều 30 - Khoản 3	c) Tự ý thay đổi khung, máy, hình dáng, kích thước, đặc tính của xe;	- 0,8 – 1,0 là các nhân - 1,6 - 2,0 là tổ chức			
Điều 30 – Khoản 3	d) Khai báo không đúng sự thật hoặc sử dụng các giấy tờ, tài liệu giả để được cấp lại biển số, Giấy đăng ký xe;	- 0,8 – 1,0 là các nhân - 1,6 - 2,0 là tổ chức		Tịch thu tài liệu	
Điều 30 – Khoản 3	đ) Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông.	- 0,8 – 1,0 là các nhân - 1,6 - 2,0 là tổ chức			

Lưu ý:*1- Các từ viết tắt:**

- GPLX: Giấy phép lái xe.
- TNGT: Tai nạn giao thông.
- TP: Tái phạm.
- VP: Vi phạm.

2- Về tạm giữ phương tiện, giấy tờ:

Trong trường hợp chỉ áp dụng hình thức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt có quyền **tạm giữ một trong các loại giấy tờ** theo thứ tự: Giấy phép lái xe hoặc giấy phép lưu hành phương tiện hoặc giấy tờ cần thiết khác có liên quan đến tang vật, phương tiện cho đến khi cá nhân, tổ chức đó chấp hành xong

*quyết định xử phạt. Nếu cá nhân, tổ chức vi phạm không có giấy tờ nói trên, thì người có thẩm quyền xử phạt có thể **tạm giữ tang vật, phương tiện** vi phạm hành chính (K.6 - Đ.125 - Luật Xử lý VPHC) trừ trường hợp: Đối với phương tiện giao thông vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu tổ chức, cá nhân vi phạm có địa chỉ rõ ràng, có điều kiện bến bãi, bảo quản phương tiện hoặc khả năng tài chính đặt tiền bảo lãnh thì có thể được giữ phương tiện vi phạm dưới sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (K.10 - Đ.125 - Luật Xử lý VPHC).*

Khi bị tạm giữ giấy tờ theo quy định tại Khoản 6 Điều 125 của Luật xử lý vi phạm hành chính, nếu quá thời hạn hẹn đến giải quyết vụ việc vi phạm ghi trong biên bản vi phạm hành chính, người vi phạm chưa đến trụ sở của người có thẩm quyền xử phạt để giải quyết vụ việc vi phạm mà vẫn tiếp tục điều khiển phương tiện hoặc đưa phương tiện ra tham gia giao thông, sẽ bị áp dụng xử phạt như hành vi không có giấy tờ. (Đ.75 - K.2 - NĐ171).

Khi phương tiện bị tạm giữ theo quy định, chủ phương tiện phải chịu mọi chi phí (nếu có) cho việc sử dụng phương tiện khác thay thế để vận chuyển người, hàng hóa được chở trên phương tiện bị tạm giữ (Đ.75 - K.3 - NĐ171).